

Số: /2023/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo 2
Ngày 24/8/2023**THÔNG TƯ****Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục, bao gồm: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Đại học Quốc gia và Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia; tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen; thẩm quyền quyết định và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thời điểm nhận hồ sơ và thời hạn thẩm định hồ sơ.

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Giáo dục; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm các vụ, cục, Thanh tra, Văn phòng (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc Bộ).

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban điều hành, Ban quản lý

dự án, đề án, chương trình thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam (sau đây viết tắt là các đơn vị trực thuộc Bộ).

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Tập thể được xét danh hiệu thi đua, khen thưởng bao gồm các khoa, phòng, ban và tương đương trở lên. Tập thể người học bao gồm lớp học và nhóm người học.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc xét tặng thi đua, khen thưởng

1. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

2. Cá nhân được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, hạng viên chức, người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên và phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng; tập thể có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng được bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Cá nhân chuyên công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

5. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong thời gian từ 03 năm trở xuống việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do cơ quan, đơn vị, điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái).

Điều 4. Đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Đối với tập thể

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;

b) Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Đại học Quốc gia);

c) Trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập (sau đây gọi chung là trường thuộc tỉnh);

d) Cơ sở giáo dục đại học trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là trường thuộc Bộ, ngành);

đ) Các đơn vị thành viên của các đơn vị trực thuộc Bộ;

e) Các đơn vị thành viên của Đại học Quốc gia; các khoa, phòng, ban và các tổ chức tương đương trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm này;

g) Các khoa, phòng, ban và các tổ chức tương đương trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm a, điểm đ khoản này;

h) Các khoa, phòng, ban và các tổ chức tương đương trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm c, điểm d khoản này;

i) Các sở giáo dục và đào tạo;

k) Các phòng giáo dục và đào tạo, đơn vị cấp phòng thuộc sở giáo dục và đào tạo;

l) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

m) Tổ chức trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Đối với cá nhân

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cá nhân công tác theo chế độ biệt phái của các đơn vị quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm c, điểm d, điểm i, điểm k, điểm l khoản 1 Điều này;

c) Người học trong các cơ sở giáo dục thuộc các đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm l khoản 1 Điều này;

d) Công dân Việt Nam học tập hoặc làm việc ở các cơ sở giáo dục và đào tạo nước ngoài hoặc tham gia quản lý giáo dục Việt Nam ở nước ngoài;

đ) Cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục và đào tạo.

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho các cá nhân quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho các đơn vị quy định tại điểm a, điểm đ, điểm e,

điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho các đơn vị quy định tại điểm a, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho các đơn vị quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 4 Thông tư này, dẫn đầu các khối, cụm thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong Bộ, trong ngành Giáo dục học tập. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

d) Khối, cụm thi đua bình xét, đánh giá, suy tôn 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu từng khối, cụm thi đua đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

Điều 9. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân công tác tại các đơn vị quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này: Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa

học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Cá nhân công tác tại các đơn vị quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này: Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

c) Cá nhân quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này: Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này: Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Cá nhân quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này: Có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên (05 năm trở lên đối với đơn vị đề nghị khen thưởng 10 năm thành lập); có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn);

e) Cá nhân công tác tại các đơn vị quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen;

g) Việc truy tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cá nhân (đã mất) mà đang trong quá trình xét khen thưởng ở Hội đồng - Thi đua khen thưởng cơ sở hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Các đơn vị quy định tại điểm a, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này: Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

b) Các đơn vị quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l khoản 1 Điều 4 Thông tư này: Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

c) Các đơn vị quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l khoản 1 Điều 4 Thông tư này: Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Các đơn vị quy định tại điểm m khoản 1 Điều 4 Thông tư này: Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Các đơn vị quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l khoản 1 Điều 4 Thông tư này: Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị từ 10 năm trở lên được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho ngành Giáo dục được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

4. Các trường hợp tập thể, cá nhân đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Điều 10. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân trong ngành Giáo dục

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương) có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp cá nhân đã nghỉ hưu sau 01 năm từ ngày có quyết định nghỉ hưu thì không thuộc đối tượng xét tặng.

b) Cá nhân ngoài ngành Giáo dục

Đã đảm nhiệm chức vụ quản lý đủ một nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp trong việc chỉ đạo và tham gia ban hành cơ chế chính sách, tổ chức các hoạt động giúp đỡ ngành Giáo dục; xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận.

c) Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được tặng Bằng và được thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Đại học Quốc gia”

1. Cờ thi đua của Đại học Quốc gia được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do Đại học Quốc gia phát động và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong Đại học Quốc gia học tập. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Đại học Quốc gia;

b) Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

c) Tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Cờ thi đua của Đại học Quốc gia được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Đại học Quốc gia phát động có

thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Đại học Quốc gia quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. Số lượng Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia do Giám đốc Đại học Quốc gia quy định, nhưng không quá 20% so với tổng số đầu mỗi đơn vị thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của cấp mình.

4. Đại học Quốc gia không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Đại học Quốc gia đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia

1. Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do Giám đốc Đại học Quốc gia phát động;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Đại học Quốc gia hoặc có nghĩa cử cao đẹp cứu người, cứu tài sản, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận và tôn vinh;

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

d) Có đóng góp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển Đại học Quốc gia;

đ) Việc truy tặng Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia đối với cá nhân (đã mất) mà đang trong quá trình xét khen thưởng ở Hội đồng - Thi đua khen thưởng cơ sở trực thuộc Đại học Quốc gia hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

2. Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do Giám đốc Đại học Quốc gia phát động;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Đại học Quốc gia hoặc có nghĩa cử cao đẹp cứu người, cứu tài sản, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đấu tranh với những hành

vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận và tôn vinh;

c) Có đóng góp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển Đại học Quốc gia.

3. Các trường hợp tập thể, cá nhân đặc biệt khác do Giám đốc Đại học Quốc gia xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đại học Quốc gia.

Điều 13. Giấy khen của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân

1. Giấy khen của người đứng đầu các đơn vị có tư cách pháp nhân theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 4 Thông tư này để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2. Giấy khen của người đứng đầu các đơn vị có tư cách pháp nhân theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm l khoản 1 Điều 4 Thông tư này để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua, hội thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sở giáo dục và đào tạo phát động, tổ chức.

3. Giấy khen của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để tặng cho người học có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp theo quy định tại các văn bản về điều lệ trường học, quy định về đánh giá học sinh, sinh viên và quy chế công tác sinh viên;

b) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua do nhà trường phát động;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi nhà trường;

d) Đạt giải trong các cuộc thi do cơ sở giáo dục tổ chức.

4. Giấy khen của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để tặng cho tập thể người học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của nhà trường và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp theo quy định tại các văn bản về điều lệ trường học, quy định về đánh giá học sinh, sinh viên và quy chế công tác sinh viên;

b) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua do nhà trường phát động;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi nhà trường;

d) Đoạt giải trong các cuộc thi do cơ sở giáo dục tổ chức.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các đơn vị quy định tại điểm a, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

c) Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tập thể quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

d) Quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng và Kỷ niệm chương;

đ) Trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định cho tập thể, cá nhân quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

e) Hiệp y khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Người đứng đầu các đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ

a) Ký thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” cho đơn vị mình;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương;

d) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

3. Người đứng đầu các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, trực thuộc Bộ

a) Quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” cho đơn vị mình;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý và đơn vị mình;

d) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

4. Giám đốc Đại học Quốc gia

a) Quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, Cờ thi đua Đại học Quốc gia, Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia và Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

5. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo

a) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho tập thể, cá nhân các cơ sở giáo dục thuộc ngành Giáo dục tỉnh, thành phố (trừ khen thưởng công trạng);

b) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân các cơ sở giáo dục thuộc ngành Giáo dục tỉnh, thành phố và các cá nhân ngoài ngành Giáo dục có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh, thành phố.

6. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân quy định tại Điều 10 Thông tư này và các cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

7. Người đứng đầu Bộ, ngành

a) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân quy định tại Điều 10 Thông tư này và các cá nhân quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Điều 15. Thời điểm nhận hồ sơ và thời hạn thẩm định hồ sơ

1. Thời điểm nhận hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 8 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước ngày 31 tháng 12 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác;

b) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ. Hồ sơ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 8 hàng năm;

c) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Anh hùng Lao động, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 10 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước ngày 28 tháng 02 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác;

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng;

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua, chuyên đề, hội thi, khen thành lập: Ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chuyên đề, hội thi và vào dịp thành lập năm tròn, người đứng đầu đơn vị xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

2. Thời hạn thẩm định hồ sơ

a) Đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình lãnh đạo Bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề

nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong toàn ngành Giáo dục.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các vụ, cục, Thanh tra, Văn phòng Bộ tham mưu đề xuất Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu Bộ trưởng phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong ngành Giáo dục; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành; thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

3. Cục Hợp tác quốc tế đầu mối tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; chủ trì thực hiện xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có liên quan; chuyển hồ sơ về Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; phát hiện gương người tốt, việc tốt, có nhiều đổi mới, sáng tạo, trình Bộ trưởng xét, khen thưởng kịp thời và tương xứng với thành tích đạt được; kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đóng góp cho ngành Giáo dục; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh các biểu hiện chạy theo thành tích, hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

7. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trình phải công khai đăng tải danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin truyền thông của đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc trước khi nộp hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp khen thưởng có thành tích đột xuất).

Điều 17. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

2. Công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục được thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc đại học, học viện; hiệu trưởng trường đại học, hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- UBVGDTNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước;
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Như Điều 37 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ TCCB (05b).

BỘ TRƯỞNG